

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công nhận hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức  
dự thi tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Đợt 1 năm 2025

### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/04/2021 của Chủ tịch Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết 191/NQ-HĐHV ngày 24/04/2025 của Chủ tịch Hội đồng Học viện về việc Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-HV ngày 21/04/2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025 của thí sinh;

Xét kết quả học tập của các học viên lớp Bổ sung kiến thức dự thi, kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025 của Học viện;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay công nhận 43 học viên đã hoàn thành chương trình Bổ sung kiến thức dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Cụ thể:

#### Cơ sở Phía Bắc:

- Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử: 02 học viên (Danh sách chi tiết kèm theo)
- Chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông: 03 học viên (Danh sách chi tiết kèm theo)
- Chuyên ngành Hệ thống thông tin và Khoa học máy tính: 28 học viên (Danh sách chi tiết kèm theo)
- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 10 học viên (Danh sách chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ cho các học viên có tên trên. Chứng chỉ này có giá trị 01 năm kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phó Giám đốc phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh; Chánh Văn phòng; Trưởng các Phòng: Đào tạo, Tài chính Kế toán; Trưởng Khoa Đào tạo Sau đại học và các Học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Giám đốc HV (để b/c);
- Lưu VT; ĐT (6).



DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH  
BỔ SUNG KIẾN THỨC XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025  
(Kèm theo Quyết định số 996/QĐ-HV ngày 16 tháng 6 năm 2025  
của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)



| TT              | Họ và tên        | Giới tính | Ngày sinh  | Kết quả các môn đã học bổ sung kiến thức |                              |                     |                                  |            |                   | Ghi chú (Đối tượng BSKT) |
|-----------------|------------------|-----------|------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------|----------------------------------|------------|-------------------|--------------------------|
|                 |                  |           |            | Kỹ thuật vi xử lý                        | CN phát thanh truyền hình số | Lý thuyết thông tin | Lý thuyết trường và siêu cao tần | Điện tử số | Thiết kế logic số |                          |
| Cơ sở Phía Bắc: |                  |           |            |                                          |                              |                     |                                  |            |                   |                          |
| 1               | Nguyễn Tiến Long | Nam       | 30/09/2000 | M                                        | 8.1                          | 8.6                 | 8.7                              |            |                   | Nhóm 1                   |
| 2               | Đào Quang Nhật   | Nam       | 16/10/1999 | 8.3                                      | 7.4                          | 6.1                 | 6.3                              | 7.6        | 6.6               | Nhóm 1 +XT               |

Danh sách gồm: 02 học viên

*Handwritten signature*

Ghi chú: Ký hiệu “M”: Miễn học và thi do được bảo lưu kết quả học tập ở bậc đại học.

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH  
BỔ SUNG KIẾN THỨC XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025  
(Kèm theo Quyết định số 936/QĐ-HV ngày 16 tháng 6 năm 2025  
của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

Chuyên ngành: - KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

| TT              | Họ và tên        | Giới tính | Ngày sinh  | Kết quả các môn đã học bổ sung kiến thức |                                |                                   |                                     |                      |                         |                            | Ghi chú<br>(Đối tượng<br>BSKT) |
|-----------------|------------------|-----------|------------|------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|----------------------|-------------------------|----------------------------|--------------------------------|
|                 |                  |           |            | Mô phỏng<br>hệ thống<br>truyền<br>thông  | Kỹ thuật<br>thông tin<br>quang | Kỹ thuật<br>thông tin<br>vô tuyến | Kỹ thuật<br>mạng<br>truyền<br>thông | Lý<br>thuyết<br>mạch | Lý thuyết<br>truyền tin | Tín hiệu<br>và hệ<br>thống |                                |
| Cơ sở Phía Bắc: |                  |           |            |                                          |                                |                                   |                                     |                      |                         |                            |                                |
| 1               | Trần Văn Dương   | Nam       | 17/03/1990 | 8                                        | 7.1                            | 6.9                               | 7                                   |                      |                         |                            | Nhóm 1                         |
| 2               | Phạm Vũ Duyệt    | Nam       | 13/10/1992 | 7.5                                      | 8                              | 7.5                               | 8                                   |                      |                         |                            | Nhóm 1                         |
| 3               | Nguyễn Đức Quỳnh | Nam       | 23/08/1984 |                                          | 8.2                            |                                   |                                     |                      |                         |                            | XT                             |

Danh sách gồm: 03 học viên

*Handwritten signature*

Ghi chú: Ký hiệu “M”: Miễn học và thi do được bảo lưu kết quả học tập ở bậc đại học.

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH  
BỔ SUNG KIẾN THỨC XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 936/QĐ-HV ngày 14 tháng 6 năm 2025  
của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

**Chuyên ngành: - HỆ THỐNG THÔNG TIN  
- KHOA HỌC MÁY TÍNH**

| TT              | Họ và tên          |        | Giới tính | Ngày sinh  | Kết quả các môn đã học bổ sung kiến thức |              |               |               |                                |                    | Ghi chú<br>(Đối tượng BSKT) |
|-----------------|--------------------|--------|-----------|------------|------------------------------------------|--------------|---------------|---------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------|
|                 |                    |        |           |            | Cơ sở dữ liệu                            | Hệ điều hành | Mạng máy tính | Nhập môn CNPM | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật | Kiến trúc máy tính |                             |
| Cơ sở Phía Bắc: |                    |        |           |            |                                          |              |               |               |                                |                    |                             |
| 1               | Nguyễn Hoàng       | Anh    | Nam       | 18/10/2001 | M                                        | 7.4          | 8.9           | M             | M                              | 7.5                | Nhóm 2                      |
| 2               | Hứa Sỹ             | Đạo    | Nam       | 01/01/2000 | 7.5                                      | 7.8          | M             | 7.5           |                                |                    | Nhóm 1                      |
| 3               | Nguyễn Hoàng       | Dương  | Nam       | 25/07/2000 | 7.7                                      | 8.7          | M             | 7.2           |                                |                    | Nhóm 1                      |
| 4               | Nguyễn Văn         | Duy    | Nam       | 19/04/2001 | M                                        | 8.9          | 8.9           | M             | M                              | 7.6                | Nhóm 2                      |
| 5               | Đàm Việt           | Dũng   | Nam       | 05/12/1999 | M                                        | M            | M             | M             | M                              | M                  | Nhóm 2                      |
| 6               | Lê Minh            | Giang  | Nam       | 29/04/1997 | 8.1                                      | M            | M             | 8.1           | 7                              | M                  | Nhóm 2                      |
| 7               | Nguyễn Mai         | Hạnh   | Nữ        | 16/08/2001 | M                                        | 8.9          | M             | 8.1           |                                |                    | Nhóm 1                      |
| 8               | Đình Quang         | Hiển   | Nam       | 11/04/1995 | 7.3                                      | 9            | 7.5           | 7.2           | 7                              | 8.7                | Nhóm 2                      |
| 9               | Nguyễn Dạ Mỹ       | Hoa    | Nữ        | 22/12/2001 | M                                        | 8.3          | M             | 6.9           |                                |                    | Nhóm 1                      |
| 10              | Bùi Quốc           | Huy    | Nam       | 25/08/2002 | M                                        | 8            | 9.1           | M             | M                              | 8.9                | Nhóm 2                      |
| 11              | Trần Quang         | Huy    | Nam       | 01/08/1988 | M                                        | 8.2          | M             | 8.1           | 7                              | M                  | Nhóm 2                      |
| 12              | Lê Đăng            | Khoa   | Nam       | 20/09/2000 | 7.9                                      | M            | M             | 7.5           | M                              | 8.7                | Nhóm 2                      |
| 13              | Nguyễn Mạnh        | Kỳ     | Nam       | 03/07/1991 | M                                        | M            | M             | M             |                                |                    | Nhóm 1                      |
| 14              | Nguyễn Xuân Trường | Lâm    | Nam       | 17/09/1998 | 8.4                                      | 8.7          | 7.7           | 7.6           | 7                              | 8.9                | Nhóm 2                      |
| 15              | Nguyễn Văn         | Lộc    | Nam       | 18/08/1990 | 6.3                                      |              |               |               |                                |                    | XT                          |
| 16              | Nguyễn Hoàng       | Long   | Nam       | 04/09/2000 | 8.1                                      | 8.3          | M             | 7.1           | 7                              | 8                  | Nhóm 2                      |
| 17              | Phạm Hồng          | Nhung  | Nữ        | 25/01/1997 | 7.6                                      | 8.1          | M             | 8.1           |                                |                    | Nhóm 1                      |
| 18              | Trần Quang         | Ninh   | Nam       | 17/12/1997 |                                          |              |               |               | 7                              |                    | XT                          |
| 19              | Dương Thị Thu      | Phương | Nữ        | 17/08/1989 | M                                        | M            | 7.7           | M             |                                |                    | Nhóm 1                      |
| 20              | Nguyễn Phan Huy    | Tân    | Nam       | 01/09/2001 | 7.4                                      | 8.2          | M             | 6.8           | M                              | M                  | Nhóm 2                      |
| 21              | Trần Quang         | Thắng  | Nam       | 03/10/2000 | 7.4                                      | 8.7          | 7.5           | 7.1           | 7                              | M                  | Nhóm 2                      |
| 22              | Phạm Văn           | Thịnh  | Nam       | 27/01/2002 | M                                        | M            | 8.2           | M             | M                              | M                  | Nhóm 2                      |

Ghi chú: Ký hiệu "M": Miễn học và thi do được bảo lưu kết quả học tập ở bậc đại học.

| TT | Họ và tên           | Giới tính | Ngày sinh  | Kết quả các môn đã học bổ sung kiến thức |              |               |               |                                |                    | Ghi chú<br>(Đối tượng BSKT) |
|----|---------------------|-----------|------------|------------------------------------------|--------------|---------------|---------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------|
|    |                     |           |            | Cơ sở dữ liệu                            | Hệ điều hành | Mạng máy tính | Nhập môn CNPM | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật | Kiến trúc máy tính |                             |
| 23 | Nguyễn Thị Minh Thu | Nữ        | 24/08/1997 | M                                        | M            | M             | M             |                                |                    | Nhóm 1                      |
| 24 | Nguyễn Văn Trong    | Nam       | 06/04/1990 | M                                        | 7.6          | M             | 6.8           | 7                              | M                  | Nhóm 2                      |
| 25 | Nguyễn Minh Tuấn    | Nam       | 05/01/1999 | M                                        | 7            | 7             | M             | M                              | 8.9                | Nhóm 2                      |
| 26 | Trương Anh Tuấn     | Nam       | 24/09/2002 | M                                        | M            | 8.2           | M             | M                              | M                  | Nhóm 2                      |
| 27 | Vũ Đức Uyên         | Nam       | 10/10/1977 | M                                        | 7.5          | M             | 6.8           | M                              | M                  | Nhóm 2                      |
| 28 | Nguyễn Thị Uyên     | Nữ        | 03/09/1983 | M                                        | M            | M             | M             |                                |                    | Nhóm 1                      |

Danh sách gồm: 28 học viên

*Đã học*



Ghi chú: Ký hiệu “M”: Miễn học và thi do được bảo lưu kết quả học tập ở bậc đại học.

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH  
BỔ SUNG KIẾN THỨC XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 996/QĐ-HV ngày 16 tháng 6 năm 2025  
của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

Chuyên ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

| TT | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | GIỚI TÍNH | Kết quả các môn đã học bổ sung kiến thức |              |                     |                   |                                 |                   |                 |                 |               |                 |                   | Ghi chú (Đối tượng BSKT) |
|----|-----------------------|------------|-----------|------------------------------------------|--------------|---------------------|-------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|---------------|-----------------|-------------------|--------------------------|
|    |                       |            |           | Marketing căn bản                        | Quản trị học | Quản trị chiến lược | Quản trị sản xuất | Quản trị tài chính doanh nghiệp | Quản trị nhân lực | Kinh tế vi mô I | Kinh tế vĩ mô I | Kinh tế lượng | Luật kinh doanh | Nguyên lý kế toán |                          |
| 1  | Nguyễn Hương Giang    | 08/06/2001 | Nữ        | M                                        | 7.9          | 7.9                 | 8                 | M                               | 8.2               |                 |                 |               |                 |                   | Nhóm 1                   |
| 2  | Phạm Thị Lệ Hằng      | 19/11/1991 | Nữ        | M                                        | 7.9          | 7.8                 | 7.7               | 7.9                             | 8.4               |                 |                 |               |                 |                   | Nhóm 1                   |
| 3  | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh    | 03/02/1981 | Nữ        | M                                        | M            | M                   | 6.1               | M                               | M                 | 6.9             | M               | 6.7           | M               | 7.5               | Nhóm 2                   |
| 4  | Hồ Công Huy           | 07/01/1987 | Nam       | 7.2                                      | 6.6          | 7.3                 | 5.4               | 7.1                             | 6.6               | 6.9             | 8               | 7.2           | 6.2             | 7.4               | Nhóm 2                   |
| 5  | Nguyễn Thị Diệu Huyền | 28/03/1990 | Nữ        | 7.3                                      | 7.5          | 7.2                 | 6.4               | M                               | 7.5               |                 | 8               |               |                 |                   | Nhóm 1+XT                |
| 6  | Trần Diệu Linh        | 30/08/1977 | Nữ        | M                                        | 7            | 7.6                 | 7.2               | M                               | M                 |                 |                 |               |                 |                   | Nhóm 1                   |
| 7  | Hoàng Hằng My         | 15/12/1977 | Nữ        | M                                        | M            | 8                   | 7.6               | 6.5                             | 7.4               |                 |                 |               |                 |                   | Nhóm 1                   |
| 8  | Kiều Thị Hương Nhân   | 17/12/1982 | Nữ        | 8.1                                      | M            | 7.3                 | 7.7               | 8.3                             | 6.6               | M               | M               | M             | M               | M                 | Nhóm 2                   |
| 9  | Nguyễn Mạnh Tinh      | 26/01/1986 | Nam       | 7.8                                      | M            | 7.4                 | 7.4               | 7.7                             | 8.6               | 8               | 7.4             | 7.4           | 7.2             | 7.7               | Nhóm 2                   |
| 10 | Hoàng Thị Tuyết       | 05/02/1998 | Nữ        | M                                        | 7.6          | 8                   | 6.7               | 8.1                             | 8                 |                 |                 |               |                 |                   | Nhóm 1                   |

Danh sách gồm: 10 học viên

Ghi chú: Ký hiệu “M”: Miễn học và thi do được bảo lưu kết quả học tập ở bậc đại học.